

Bản án số: 13/2021/HS-ST

Ngày: 31-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Định.

Các Hội thẩm:

1. Ông Đàm Công Du.

2. Bà Phạm Thị Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Đăng Bùi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, Hải Phòng.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Tài – Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2021/HSST ngày 18 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Đào Nguyên N; tại Hải Phòng. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Thôn A xã C, huyện V, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông: Đào Nguyên N; con bà: Hoàng Thị L. Bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Ngày 07 tháng 7 năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng đưa đi cai nghiện bắt buộc; tiền án: Bản án số 29/2003/STHS ngày 07 tháng 10 năm 2003 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xử phạt bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 18 tháng thử thách về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số 21/2006/STHS ngày 03 tháng 10 năm 2006 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Bản án số 31/2012/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2012 của Tòa án nhân dân quận Kiến An xử phạt 15 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (Cả ba tiền án này đã được xóa); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05 tháng 12 năm 2020, chuyển tạm giam từ ngày 14 tháng 12 năm 2020. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

Anh Đỗ Văn L. Vắng mặt.

Anh Phạm Văn T, Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 05 tháng 12 năm 2020, Phạm Văn T gọi điện cho Đào Nguyên N rủ đến nhà nghỉ Anh Dũng ở xã M, A chơi. N đồng ý và đi xe ôm đến. Trên đường đi đến chỗ T, N nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng nên đã đến đường tàu Trần Nguyên Hãn, mua của người không quen biết 400.000 đồng được 02 gói ma túy đá rồi mang đến nhà nghỉ Anh Dũng để rủ T sử dụng cùng. Đến nơi, N vào phòng 105 gặp T. Lúc này, T lấy ra một bộ dụng cụ sử dụng ma túy (đã có sẵn ma túy bên trong) mời N sử dụng. Cả hai cùng sử dụng ma túy thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ ma túy của N và bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 16/KLGĐ-MT ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: "Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,5 gam, là loại methamphetamin".

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Đào Nguyên N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đào Nguyên N từ 27 đến 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; đề nghị các vấn đề xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng

[1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với quy định của pháp luật.

- Về tội danh đối với hành vi của bị cáo:

[2] Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với bản kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 05 tháng 12 năm 2020 tại phòng 105 nhà nghỉ Anh Dũng thôn T, xã M, huyện A, Hải Phòng, Đào Nguyên N đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói nhỏ tinh thể màu trắng qua giám định kết luận là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,5 gam, với mục đích để sử dụng cho bản thân. Do vậy Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận Đào Nguyên N đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện, các chất hương thần, đồng thời còn gây mất trật tự trị an xã hội.

- Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[5] Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã nhiều lần bị kết án về các hành vi phạm tội chiếm đoạt tài sản. Tuy các tiền án đều đã được xóa nhưng qua đó cho thấy bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật kém, không chịu tu dưỡng cải tạo mình trở thành người lương thiện.

[6] Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung:

[7] Căn cứ tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và lượng ma túy bị cáo tàng trữ trái phép (0,5 gam) Hội đồng xét xử xét thấy mức án Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão đề nghị xử phạt đối với bị cáo là phù hợp, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Ngoài hình phạt chính thì bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo hiện không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[9] Lượng ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là 0,31 gam cùng toàn bộ vỏ bao gói của mẫu vật được niêm phong trong phong bì thư số 16MT/PC09; 01 chai nhựa loại 330 ml có nắp màu đỏ đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn 01 đoạn ống nhựa màu xanh dài 11,7 cm, 01 lỗ gắn 01 tẩu thủy tinh hình chữ V (01 cạnh

hình trụ tròn dài 8,7cm, đường kính 0,5 cm, cạnh còn lại dài 5,3 cm có đầu hình cầu) là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 bật lửa gas màu đỏ nhãn hiệu "Hoa Việt" là vật dụng bị cáo sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Về các vấn đề khác:

[10] Đối với người xe ôm chở bị cáo đi từ nhà đến đường tàu Trần Nguyên Hãn mua ma túy và người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không quen biết những người này, cơ quan điều tra không xác minh được lai lịch địa chỉ nên không có cơ sở xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với Phạm Văn T có hành vi mời Đào Nguyên N cùng sử dụng ma túy nhưng Tầm không có mục đích chuẩn bị dụng cụ và chất ma túy từ trước để rủ N sử dụng cùng. Cả T và N đều là người nghiện ma túy, T cũng không biết N mang theo ma túy. Đỗ Văn L là chủ nhà nghỉ không biết T và N thuê phòng để sử dụng ma túy. Phạm Văn T và Đỗ Văn L đều dương tính với ma túy nhưng cả hai không có tiền án, tiền sự liên quan đến hành vi hoặc tội phạm về ma túy, Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với T và L mà tách ra để lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính là có cơ sở.

- Về án phí:

[11] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 38; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Xử phạt bị cáo Đào Nguyên N 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 05 tháng 12 năm 2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định là 0,31 gam cùng toàn bộ vỏ bao gói của mẫu vật được niêm phong trong phong bì thư số 16MT/PC09; 01 chai nhựa loại 330 ml có nắp màu đỏ đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn 01 đoạn ống nhựa màu xanh dài 11,7 cm, 01 lỗ gắn 01 tẩu thủy tinh hình chữ V (01 cạnh hình trụ tròn dài 8,7cm, đường kính 0,5 cm, cạnh còn lại dài 5,3 cm có đầu hình cầu) là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 bật lửa gas màu đỏ nhãn hiệu "Hoa Việt" (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/3/2021 giữa Công an huyện An Lão và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Đào Nguyên N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện An Lão;
- Phòng PV 06 – Công an TP Hải Phòng;
- Công an huyện An Lão;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Chi cục THA DS huyện An Lão;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Định

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Định

